

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 5 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 707/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Ngọc K, sinh năm: 1977; cư trú tại ấp T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1980; cư trú tại ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Ngọc K trình bày:

Chị và anh T chung sống năm 2003, có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Khi vợ chồng mới cưới thì sống bên chồng ở xã Phước Vinh, anh T thường xuyên uống rượu, say xỉn về nhà kiểm chuyện chửi bới, đánh đập chị; chị về nhà mẹ ruột ở xã Thanh Điền sống từ năm 2011, anh T cũng theo chị về xã Thanh Điền sống nhưng cũng không thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu và chửi, xúc phạm chị. Chị và anh T ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con chung là Trần Trung H, sinh ngày 05/12/2003, Trần Hữu T2, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Đăng K1, sinh ngày 21/3/2011. Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay, các con sống với chị. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Văn T đến để giải quyết vụ án nhưng anh Trần Văn T đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, cho chị K và anh T được ly hôn; về con chung: Giao ba con chung là Trần Trung H, sinh ngày 05/12/2003, Trần Hữu T2, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Đăng K1, sinh ngày 21/3/2011 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; ghi nhận chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung; nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi con chung; anh T cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị K là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh T là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của chị K và người làm chứng bà Nguyễn Thị Xi (bút lục số 34) thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ cũng như về lối sống, sinh hoạt, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau làm cho tình cảm bị ảnh hưởng; mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị K, anh T có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị K và anh T ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Chị K và anh T có 03 con chung là Trần Trung H, sinh ngày 05/12/2003, Trần Hữu T2, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Đăng K1, sinh ngày 21/3/2011; ba con chung đều có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Chị K yêu cầu tiếp tục nuôi ba con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do đó giao ba con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn, anh T không có ý kiến nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị K là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Ngọc K đối với anh Trần Văn T.

Chị Đỗ Ngọc K được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Giao ba con chung là Trần Trung H, sinh ngày 05/12/2003, Trần Hữu T2, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Đăng K1, sinh ngày 21/3/2011 cho chị Đỗ Ngọc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Đỗ Ngọc K không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Ghi nhận chị Đỗ Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Đỗ Ngọc K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007703 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Đỗ Ngọc K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng